

CHUYỆN CHỨC PHÁN SỰ⁽¹⁾ ĐỀN TÀN VIÊN

NGUYỄN DŨ

(*Tàn Viên từ phán sự lục* – trích *Truyện kì mạn lục*)

KẾT QUẢ CẢN ĐẠT

- Thấy được tính cách dưng cảm, kiên cường của nhân vật Ngô Tử Văn – đại diện cho chính nghĩa chống lại những thế lực gian tà ; qua đó bồi dưỡng thêm lòng yêu chính nghĩa và niềm tự hào về người trí thức nước Việt.
- Thấy được nghệ thuật kể chuyện sinh động, hấp dẫn, giàu kịch tính của tác giả *Truyện kì mạn lục*.

TIỂU DẪN

Nguyễn Dữ (có người đọc là Nguyễn Tự), sống vào khoảng thế kỉ XVI, chưa rõ năm sinh và năm mất, người xã Đỗ Tùng, huyện Trường Tân, nay thuộc huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Ông xuất thân trong gia đình khoa bảng (cha đỗ Tiến sĩ đời Lê Thánh Tông), từng đi thi và đã ra làm quan, nhưng không bao lâu thì từ quan lui về ẩn dật. Ông để lại tác phẩm nổi tiếng là *Truyện kì mạn lục*, qua tác phẩm có thể thấy được quan điểm sống và tấm lòng của ông với cuộc đời.

Truyện kì là một thể văn xuôi tự sự thời trung đại phản ánh hiện thực qua những yếu tố kì lạ, hoang đường. Trong truyện truyền kì, thế giới con người và thế giới cõi âm với những thánh thần, ma quỷ có sự tương giao. Đó chính là yếu tố tạo nên sự hấp dẫn đặc biệt của thể loại. Tuy nhiên, đằng sau những tình tiết phi hiện thực, người đọc có thể tìm thấy những vấn đề cốt lõi của hiện thực cũng như những quan niệm và thái độ của tác giả.

Truyện kì mạn lục của Nguyễn Dữ là tác phẩm viết bằng chữ Hán, gồm 20 truyện, ra đời vào nửa đầu thế kỉ XVI. Tác phẩm thực sự là một sáng tác văn học với sự gia công hư cấu, sáng tạo, trau chuốt, gọt giũa của Nguyễn Dữ chứ không phải chỉ là một công trình ghi chép đơn thuần. Các truyện hầu hết ở thời Lí, Trần, Hồ, Lê sơ, và đều có yếu tố hoang đường, nhưng đằng sau những yếu tố hoang đường đó chính là hiện thực xã hội phong kiến đương thời với đầy rẫy những tệ trạng mà tác giả muốn vạch trần, phê phán. Qua tác phẩm, người đọc thấy được số phận bi thảm của những con người nhỏ bé trong xã hội, những bi kịch tình yêu mà thiệt thòi thường rơi vào người phụ nữ. Tác phẩm cũng thể hiện tinh thần dân tộc, bộc lộ niềm tự hào về nhân tài, văn hoá nước Việt, đề cao đạo đức nhân hậu, thủy chung, đồng thời khẳng định quan điểm sống “lánh đục về trong” của lớp trí thức ẩn dật đương thời. *Truyện kì mạn lục* vừa có giá trị hiện thực và nhân đạo cao, vừa là một tuyệt tác của thể loại truyền kì, từng được Vũ Khâm Lân (thế kỉ XVII) khen tặng là “thiên cổ kì bút”. Tác phẩm đã được dịch ra nhiều thứ tiếng nước ngoài và được đánh giá cao trong số các tác phẩm truyện kì ở các nước đồng văn.

(1) *Chức phán sự*: (*phán sự* : suy xét sự tình) chức quan coi việc xử án ngày xưa.

VĂN BẢN

Ngô Tử Văn tên là Soạn, người huyện Yên Dũng, đất Lạng Giang. Chàng vốn khảng khái⁽¹⁾, nóng nảy, thấy sự tà gian thì không thể chịu được, vùng Bắc người ta vẫn khen là một người cương trực. Trong làng trước có một ngôi đền linh ứng lắm. Cuối đời nhà Hồ, quân Ngô sang lấn cướp, vùng ấy thành một nơi chiến trường. Bộ tướng⁽²⁾ của Mộc Thạnh có viên Bách hộ⁽³⁾ họ Thôi, tử trận ở gần đền, từ đấy làm yêu làm quái trong dân gian. Tử Văn rất tức giận, một hôm tắm gội sạch sẽ, khấn trời, rồi châm lửa đốt đền. Mọi người đều lắc đầu lè lưỡi, lo sợ thay cho Tử Văn, nhưng chàng vẫn vung tay không cần gì cả.

Đốt đền xong, chàng về nhà, thấy trong mình khó chịu, đầu lảo đảo và bụng run run, rồi nổi lên một cơn sốt nóng sốt rét. Trong khi sốt, chàng thấy một người khô ngô, cao lớn, đầu đội mũ trụ đi đến, nói năng và quần áo rất giống người phương Bắc, tự xưng là cư sĩ⁽⁴⁾, đến đòi làm trả lại ngôi đền như cũ và nói :

– Nhà ngươi đã theo nghiệp nho, đọc sách vở của thánh hiền, há không biết cái đức của quý thần sao, cứ gì lại dám khinh nhờn huỷ tượng, đốt đền, khiến cho hương lửa không có chỗ tựa nương, oai linh không có nơi hiển hiện, vậy bảo làm sao bây giờ? Biết điều thì dựng trả ngôi đền như cũ. Nếu không thì, vô cớ huỷ đền Lư Sơn, Cố Thiệu sẽ khó lòng tránh khỏi tai vạ⁽⁵⁾.

Tử Văn mặc kệ, vẫn cứ ngồi ngất ngưỡng tự nhiên. Người kia tức giận nói :

– Phong đô⁽⁶⁾ không xa xôi gì, ta tuy hèn, há lại không đem nổi nhà ngươi đến đấy. Không nghe lời ta thì rồi sẽ biết.

Nói rồi phát áo đi.

Chiều tối, lại có một ông già, áo vải mũ đen, phong độ nhàn nhã, thung thình đi vào đến trước đền, vái chào mà rằng :

– Tôi là Thổ công ở đây, nghe thấy việc làm rất thú của nhà thầy, vậy xin đến để tỏ lời mừng.

Tử Văn kinh ngạc nói :

– Thế người đội mũ trụ đến đây ban nãy, chẳng phải là Thổ công đấy ư? Sao mà nhiều thần quá vậy?

(1) *Khảng khái* : ngay thẳng và hào hiệp, ưa làm việc nghĩa.

(2) *Bộ tướng* : tướng dưới quyền của một vị đại tướng.

(3) *Bách hộ* : chức quan võ vào thời Nguyên và thời Minh ở Trung Quốc.

(4) *Cư sĩ* : người trí thức đi ở ẩn.

(5) *Cố Thiệu* : người thời Tam quốc, làm quan ở Dự Chương, chủ trương việc phá huỷ các đền thờ dân thần, trong số đó có đền Lư Sơn. Sau thần Lư Sơn đến xin dựng đền lại, Cố Thiệu chỉ cười mà không trả lời. Thần giận bảo : “Ba năm nữa ngươi sẽ chết”. Đến kì hạn đó, Thiệu bị ốm, mọi người đều khuyên Thiệu nên dựng lại đền, Thiệu nói : “Tà không thể thắng được chính”. Rồi sau Thiệu chết.

(6) *Phong đô* : phủ của Diêm Vương ở cõi âm.

Ông già nói :

– Ô, đây là viên tướng bại trận của Bắc triều, cái hồn bơ vơ ở Nam quốc, tranh chiếm miếu đền của tôi, giả mạo họ tên của tôi, quen dùng chức dối lừa, thích làm trò thám ngược⁽¹⁾, Thượng đế bị nó bung bít, hạ dân bị nó quấy rầy, phạm những việc hung yêu tác quái⁽²⁾ đều tự nó cả, chứ có phải tôi đâu. Xin kể đầu đuôi để nhà thầy nghe :

“Tôi làm chức Ngự sử đại phu⁽³⁾ từ đời vua Lí Nam Đế⁽⁴⁾, vì chết về việc cần vương mà được phong ở đây, giúp dân độ vật đã hơn một nghìn năm nay, khi nào lại làm việc gieo tai rắc vạ để kiếm miếng ăn như tên giặc giảo hoạt kia đã làm. Gần đây vì tôi thiếu sự đề phòng, bị nó đánh đuổi, nên phải đến nương tựa ở đền Tản Viên đã vài năm nay”.

Tử Văn nói :

– Việc xảy ra đến như thế, sao ngài không kiện ở Diêm Vương và tâu lên Thượng đế, lại đi khinh bỏ chức vị, làm một người áo vải nhà quê ?

Ông già chau mặt nói :

– Rễ ác mọc lan, khó lòng lay động. Tôi đã định thưa kiện, nhưng mà có nhiều nỗi ngăn trở : Những đền miếu gần quanh, vì tham của đút, đều bênh vực cho nó cả. Tôi chỉ giữ được một chút lòng thành, nhưng không làm thế nào để thông đạt được lên, cho nên đành tạm ẩn nhẫn mà ngồi xó một nơi.

Tử Văn nói :

– Hắn có thực là tay hung hãn, có thể gieo vạ cho tôi không ?

– Hắn quyết chống chọi với nhà thầy, hiện đã kiện thầy ở Minh ti⁽⁵⁾. Tôi nhân lúc hắn đi vắng lên đến đây báo cho nhà thầy biết để mà liệu kế, khỏi phải chết một cách oan uổng.

Ông già lại dặn Tử Văn :

– Hễ ở Minh ti có tra hỏi, thầy cứ khai ra những lời nói của tôi. Nếu hắn chối, thầy kêu xin tư giấy đến đền Tản Viên, tôi sẽ khai rõ thì nó phải đở miệng. Nếu không như thế thì tôi đến vùi lấp trọn đời mà thầy cũng khó lòng thoát nạn.

Tử Văn vâng lời. Đến đêm, bệnh càng nặng thêm, rồi thấy hai tên quỷ sứ đến bắt đi rất gấp, kéo ra ngoài thành về phía đông. Đi độ nửa ngày đến một toà nhà rất lớn, xung quanh có thành sắt cao vọi đến mấy chục trượng. Hai tên quỷ đến nói với người canh cổng, người canh cổng đi vào một lúc rồi ra truyền chỉ rằng :

(1) *Thám ngược* : tàn ác quá mức.

(2) *Hung yêu tác quái* : dấy lên những chuyện yêu ma, làm những điều quý quái ; ý nói gây hại cho người.

(3) *Ngự sử đại phu* : chức quan phụ trách việc can gián vua.

(4) *Lí Nam Đế* : tức Lí Bôn, còn gọi là Lí Bí, khởi nghĩa đuổi quân đô hộ nhà Lương, lên ngôi hoàng đế, xưng là Nam Việt Đế, ở ngôi được 4 năm (544 – 548), đặt quốc hiệu là Vạn Xuân.

(5) *Minh ti* : âm phủ.

– Tội sâu ác nặng, không được dự vào hàng khoan giảm⁽¹⁾.

Nói rồi xua tay bảo đi ra phía bắc. Ở đó có một con sông lớn, trên sông bắc một cái cầu dài ước hơn nghìn thước, gió tanh sóng xám, hơi lạnh thấu xương. Hai bên cầu có đến mấy vạn quý Dạ Xoa đều mất xanh tóc đỏ, hình dáng nanh ác. Hai con quý dùng gông dài, thùng lớn gông trói Tử Văn mà giải đi rất nhanh. Tử Văn kêu to :

– Ngô Soạn này là một kẻ sĩ ngay thẳng ở trần gian, có tội lỗi gì xin bảo cho, không nên bắt phải chết một cách oan uổng.

Chợt nghe trên điện có lời quát :

– Tên này bướng bỉnh ngoan cố, nếu không phán đoán cho rõ, chưa chắc nó đã chịu nhận tội.

Bèn sai dẫn Tử Văn vào cửa điện. Tử Văn vào đến nơi, thấy người đội mũ trụ đang kêu cầu ở trước sân.

Diêm Vương mắng Tử Văn rằng :

– Kẻ kia là một người cư sĩ, trung thuần lắm liệt⁽²⁾, có công với tiên triều, nên hoàng thiên cho được huyết thực⁽³⁾ ở một ngôi đền để đền công khó nhọc. Mà lại là một kẻ hàn sĩ⁽⁴⁾, sao dám hỗn láo, tội ác tự mình làm ra, còn trốn đi đằng nào ?

Tử Văn bèn tâu trình đầu đuôi như lời Thổ công đã nói, lời rất cứng cỏi, không chịu nhún nhường chút nào. Người đội mũ trụ nói :

– Ấy là ở trước vương phủ mà hấn còn ghê gớm như thế, mồm năm miệng mười, đơm đặt bịa tạc. Huống hồ ở một nơi đền miếu quạnh hiu hấn sợ gì mà không dám cho một mồi lửa.

Hai bên cãi cộ nhau mãi vẫn chưa phân phải trái, vì thế Diêm Vương sinh nghi. Tử Văn nói :

– Nếu nhà vua không tin lời tôi, xin đem tư giấy đến đền Tán Viên để hỏi ; không đúng như thế, tôi xin chịu thêm cái tội nói càn.

Bấy giờ người kia mới có vẻ sợ, quỳ xuống tâu rằng :

– Gã kia một kẻ học trò, thật là ngu bướng, quả đáng tội lắm. Nhưng đã trách mắng như vậy, cũng đủ răn đe rồi. Xin đại vương khoan dung tha cho hấn để tỏ cái đức rộng rãi. Chẳng cần đòi hỏi dây dưa. Nếu thẳng tay trị tội nó, sợ hại đến cái đức hiếu sinh.

(1) *Khoan giảm* : rộng lượng giảm bớt hình phạt.

(2) *Trung thuần* : một lòng ngay thẳng ; *lắm liệt* : mạnh mẽ, oai phong.

(3) *Được huyết thực* : được thờ tự và hưởng những vật phẩm cúng tế là động vật như bò, dê, lợn, gà,...

(4) *Hàn sĩ* : học trò nghèo.

Diêm Vương quát lớn rằng :

– Cứ như lời hấn thì nhà ngươi đáng tội chết. Điều luật trị tội lừa dối đã sẵn sàng đó. Có sao nhà ngươi dám làm sự lập lờ nhận tội như vậy ?

Diêm Vương lập tức sai người đến đền Tản Viên để lấy chứng thực. Sai nhân về tàu, nhất nhất đúng với lời Tử Văn. Vương cả giận, bảo các phán quan rằng :

– Lũ các ngươi chia toà sở, giữ chức sự, cầm lệnh chí công, làm phép chí công, thưởng thì xứng đáng mà không thiên vị, phạt thì đích xác mà không nghiệt ngã, vậy mà còn có sự dối trá càn bậy như thế ; hưởng chi về đời nhà Hán, nhà Đường buôn quan bán ngục, thì những mối tệ còn nói sao hết được !

Liền sai lấy lồng sắt chụp vào đầu, khẩu gỗ nhét vào miệng, bỏ người ấy vào ngục Cửu U⁽¹⁾.

Vương nghĩ Tử Văn có công trừ hại, truyền cho vị thần đền kia, từ nay phần xôi lợn của dân cúng tế, nên chia cho Tử Văn một nửa và sai lính đưa Tử Văn về.

Chàng về đến nhà, té ra mình chết đã được hai ngày rồi. Nhân đem những việc đã qua kể cho mọi người nghe, ai cũng kinh hãi và không tin là thực. Sau đó họ đón một bà đồng về phụ bóng⁽²⁾, đồng lên cũng nói đúng như lời Tử Văn. Người làng bèn mua gỗ, dựng lại một toà đền mới. Còn ngôi mộ của tên tướng giặc kia thì tự dựng thấy bị bật tung lên, hài cốt tan tành ra như cám vậy.

Sau đó một tháng, Tử Văn thấy Thổ công đến bảo :

– Lão phu đã trở về miếu, công của nhà thầy không biết lấy gì đền đáp được. Nay thấy ở đền Tản Viên khuyết một chân phán sự, lão đã vì nhà thầy hết sức tiến cử, được đức Thánh Tản ngài đã bằng lòng, vậy xin lấy việc đó để đền ơn nghĩa. Người ta sống ở đời, xưa nay ai chẳng phải chết, miễn là chết đi còn được tiếng về sau. Nếu trùng trình độ nửa tháng, sợ sẽ về tay người khác mất. Nên cố gắng đi, đừng coi là việc thường.

Tử Văn vui vẻ nhận lời, bèn thu xếp việc nhà, rồi không bệnh mà mất.

Năm Giáp Ngọ, có người ở thành Đông Quan⁽³⁾ vốn quen biết với Tử Văn, một buổi sớm đi ra ngoài cửa tây vài dặm, trông thấy trong sương mù có xe ngựa đi đến âm âm, lại nghe tiếng quát :

– Người đi đường tránh xa, xe quan phán sự !

(1) *Ngục Cửu U* : ngục tối chín tầng ở âm phủ, nơi giam giữ và trừng phạt những kẻ khi sống gây nhiều tội ác.

(2) *Phụ bóng* : mời gọi hồn người chết hoặc thần thánh về. Theo sự mê tín của dân gian, có thể gọi hồn người chết hoặc thánh thần ở cõi âm về nhập vào người đang sống để trò chuyện. Người có nhiều cảm ứng với cõi âm, có thể cho mượn xác để người cõi âm nhập vào gọi là “ông (bà) đồng” hay “ông (bà) bóng”.

(3) *Đông Quan* : tức thành Thăng Long, nay là Hà Nội.

Người ấy ngẩng đầu trông thì thấy, người ngồi trên xe chính là Tử Văn. Song Tử Văn chỉ chấp tay thi lễ chứ không nói một lời nào, rồi thoát đã cuời gió mà biến mất. Đến nay con cháu Tử Văn hãy còn, người ta truyền rằng đó là “nhà quan phán sự” !

Than ôi!⁽¹⁾ *Người ta thường nói : “Cứng quá thì gãy”. Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cói được, còn gãy hay không là việc của trời. Sao lại đoán trước là sẽ gãy mà chịu đối cứng ra mềm ?*

Ngô Tử Văn là một chàng áo vải. Vì cứng cói mà dám đốt cháy đền tà, chống lại yêu ma, làm một việc hơn cả thần và người. Bởi thế được nổi tiếng và được giữ chức vị ở Minh ti, thật là xứng đáng. Vậy kẻ sĩ, không nên kiêng sợ sự cứng cói.

Theo bản dịch của TRÚC KHÊ NGÔ VĂN TRIỆN
(*Truyện kì mạn lục*, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1957.
Có tham khảo một số bản dịch khác.)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Theo anh (chị), việc làm của nhân vật Ngô Tử Văn có ý nghĩa gì ?
 - A. Thể hiện quan điểm và thái độ của người trí thức muốn đá phá sự mê tín thần linh của quần chúng bình dân.
 - B. Thể hiện sự khảng khái, chính trực và dũng cảm muốn vì dân trừ hại.
 - C. Thể hiện tính hiếu thắng của người trẻ tuổi.
 - D. Thể hiện tinh thần dân tộc mạnh mẽ qua việc diệt trừ hồn tên giặc xâm lược hung bạo, bảo vệ Thổ thần nước Việt, người từng có công giúp Lí Nam Đế chống ngoại xâm.
 - E. Ý kiến khác.
Giải thích lí do lựa chọn của anh (chị).
2. Theo anh (chị), chi tiết Diêm Vương xử kiện ở âm phủ nói lên điều gì ?
 - A. Thể hiện niềm tin của con người thời trung đại : bên cạnh cõi trần còn có một thế giới khác là âm phủ, nơi con người sau khi chết sẽ phải đến để nhận sự phán xét và thưởng phạt về những việc làm của mình khi còn sống.
 - B. Thể hiện khát vọng công lí chưa thực hiện được trong cuộc sống trần thế của người xưa.

(1) Từ đây đến hết là lời bình (cuối mỗi truyện có phần bình luận ngắn của chính tác giả – nêu nhận xét về sự việc, nhân vật trong truyện và đưa ra quan điểm hoặc lời khuyên của mình).

C. Nhằm đẩy xung đột kịch tính của truyện đến cao trào để nhân vật chính – Ngô Tử Văn – có dịp bộc lộ bản lĩnh, khí phách của mình.

D. Có ý nghĩa khuyên răn, giáo dục con người nên sống và hành động thế nào cho đúng đắn, hợp lẽ phải, tránh làm điều ác.

E. Ý kiến khác.

Giải thích lí do lựa chọn của anh (chị).

3. Chi tiết Ngô Tử Văn được nhậm chức phán sự ở đền Tản Viên có ý nghĩa gì ?

4. Phân tích nghệ thuật kể chuyện đặc sắc và hấp dẫn của Nguyễn Dữ.

5. Nêu chủ đề của truyện.

GHI NHỚ

- *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* đề cao tinh thần khảng khái, cương trực, dám đấu tranh chống lại cái ác trừ hại cho dân của Ngô Tử Văn, một người trí thức nước Việt ; đồng thời thể hiện niềm tin công lí, chính nghĩa nhất định sẽ chiến thắng gian tà.
- Bằng nghệ thuật kể chuyện lôi cuốn, nhân vật được xây dựng sắc nét, tình tiết và diễn biến truyện giàu kịch tính, truyện đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc.

LUYỆN TẬP

1. Nếu được yêu cầu viết đoạn kết của truyện, anh (chị) sẽ đồng tình với cách kết thúc như đã có hay sẽ chọn một cách kết thúc khác ? Trình bày và giải thích ý kiến của mình.

2. Tóm tắt truyện (không quá 20 dòng).